

Bản án số: 51/2025/HSST
Ngày 13/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bạch Văn Huân và Đỗ Thu Dung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST- HS ngày 16/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T, sinh năm: 1963; HKTT: Tổ 38, phường P, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: thôn X, xã H, huyện Thường Tín, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết); Vợ, con: Không; Tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 22/6/2023. Chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân Thân:

+ Ngày 10/01/1981 Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội bắt về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 03/5/1983 Công an Trạm Ga Hà Nội, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội bắt về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Năm 1983 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân (đã được xóa án tích).

+ Năm 1993 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng (đã được xóa án tích).

+ Ngày 19/12/1995 bị Công an quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội bắt về hành vi Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải.

+ Năm 2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 28/4/2005 (đã được xóa án tích).

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 05/7/2013 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay. (có mặt).

2. Bùi Văn D, sinh năm: 1990; HKTT và nơi ở: thôn Đ, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn S và bà Lê Thị N; Vợ Lê Thị Thúy V; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân Thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng 16 ngày về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 đến nay. (có mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Văn S, sinh năm: 1958; Trú tại thôn Đ, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 24/12/2024, Nguyễn Đình T đi bộ từ nhà ở thôn X ra khu vực dốc V thuộc xã H, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m7, mặc quần màu đen, áo khoác đen, đội mũ và đeo khẩu trang kín mặt, dáng giống người nghiện. T đã hỏi mua của anh ta 1.000.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy ngửa, 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroin thì người đàn ông này đồng ý. T đưa 2.000.000 đồng cho người đàn ông và người này đưa cho T 01 túi nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 04 viên nén màu đỏ và 01 túi nilong bên trong chứa chất bột màu trắng. Biết đây là ma túy cần mua nên T đã cầm và cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Về nhà T lấy chất bột màu trắng trong túi nilong ra, dùng dao lam và cân điện tử chia thành 16 gói nhỏ, bên ngoài mỗi gói đều bọc bằng giấy bạc. Chất bột còn lại T gói vào trong tờ giấy ăn rồi cất giấu vào trong túi. Đối với túi nilong chứa chất tinh thể màu trắng, T tiếp tục dùng dao lam, cân điện tử chia nhỏ thành 11 túi nilong đều có diện (1,5x1,5)cm, số tinh thể còn lại T vẫn để trong túi nilong. T cất giữ toàn bộ số ma túy này ở nhà để sử dụng cho bản thân và có người hỏi sẽ bán kiếm lời.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, Bùi Văn D sử dụng số thuê bao 0972303883 gọi đến số thuê bao 0902136463 của T nói: “*Chú để cho cháu 400*”. Hiểu

ý D hỏi mua của T 400.000 đồng tiền ma túy Heroin nên T đồng ý và hẹn D đến nhà T ở thôn X để giao dịch ma túy. T lấy 04 gói ma túy Heroin bên ngoài đều bọc bằng giấy bạc cho vào trong hộp thuốc lá Thăng Long đi ra ngoài đường đợi D. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô Honda Vison màu đỏ, BKS: 29H1-938.62 đến. D đưa cho T 400.000 đồng. T đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa 04 gói ma túy. D cầm rồi cất vào hộc phía trước bên trái xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến ngã tư chợ Xâm Xuyên thuộc địa phận xã H thì bị Tổ công tác Công an huyện Thường Tín gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy, Công an xã Tự Nhiên, Công an xã H, Đội CSGT - TT phối hợp cùng Đội CSGT đường thủy số 2 - Phòng CSGT - CATP Hà Nội làm nhiệm vụ trên địa bàn xã H, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội, yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì vỏ hộp sắt thuốc lá trong hộc xe của D rơi xuống nền đường. Tổ công tác tiến hành thu giữ, kiểm tra hộp thuốc lá phát hiện bên trong có 04 gói nhỏ, bên ngoài đều bọc giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng D khai đó là ma túy Heroin mua của Nguyễn Đình T để sử dụng. Tổ công tác đã đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an xã H lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 04 gói nhỏ, bên ngoài mỗi gói đều bọc bằng giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 vỏ hộp sắt thuốc lá Thăng Long; 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 29H1-938.62. Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Văn D tại thôn Đ, xã V, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì

Cùng ngày 24/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Đình T tại thôn X, xã H, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Quá trình khám xét thu giữ: Thu giữ tại túi quần trước bên phải mà Nguyễn Đình T đang mặc: 01 điện thoại Redmi 14C màu xanh đã qua sử dụng và 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Thu giữ 01 hộp nhựa đỏ dưới gầm bàn trong phòng của Nguyễn Đình T, bên trong có: 01 túi nilong diện (3x3) cm, bên trong có 04 viên nén màu đỏ niêm phong vào phong bì kí hiệu K1; 01 túi nilong diện (4x7) cm bên trong có 12 gói bọc giấy bạc bên trong có chất bột màu trắng và 01 bọc gói giấy ăn màu trắng, bên trong có 01 túi nilong diện (4x7) cm, bên trong có các cục bột màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu K2; 01 túi nilong diện (4x7) cm bên trong có chất tinh thể trắng và 11 túi nilong diện (1,5 x 1,5) cm bên trong đều có chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu K3, 01 cân điện tử nhãn hiệu Aosai Pocketscale màu đen và 01 dao lam DORCO đều dính chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu K4.

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tang vật thu giữ của Bùi Văn D và Nguyễn

Đình T. Tại bản kết luận giám định số 111 ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

*Niêm phong ký hiệu M có: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,487 gam.

*Niêm phong ký hiệu K1 có: 04 viên nén màu đỏ bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,388 gam.

*Niêm phong ký hiệu K2 có: Chất bột màu trắng bên trong 12 gói giấy bạc và các cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông (để trong 01 gói giấy ăn màu trắng) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 2,876 gam.

*Niêm phong ký hiệu K3 có: 01 túi nilông bên trong có: Tinh thể màu trắng và tinh thể màu trắng bên trong 11 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,560 gam.

*Niêm phong ký hiệu K4 có: 01 cân điện tử Aosai pocket scale màu đen và 01 dao lam DORCO đều có dính ma túy loại Heroin.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKSTT ngày 15 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Nguyễn Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt Nguyễn Đình T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (25/12/2024).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị xử phạt Bùi Văn D từ 15-18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/12/2024);

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M bên trong là ma túy thu giữ của Bùi Văn D (đã qua giám định) bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Bùi Văn D; 04 (bốn) phong bì niêm phong dán kín, bên trong là ma túy đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký xác nhận của đối tượng Nguyễn Đình T, Bùi Văn D, Giám định viên Phòng PC09 - CATP Hà Nội và cán bộ niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên trong là dao lam và cân điện tử đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký xác nhận của đối tượng Nguyễn Đình T, Bùi Văn D, Giám định viên Phòng PC09 - CATP Hà Nội và cán bộ niêm phong; 01 hộp nhựa màu đỏ đã qua sử dụng và 01 hộp sắt thuốc lá Thăng Long đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung công Nhà nước: 01(một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 863671060908831 và 01(một) điện thoại Redmi 14C màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 884965072543324. (không kiểm tra hiện trạng bên trong máy)

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*)

Trả lại ông Bùi Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA. Số loại Vison màu sơ Đỏ Đen, BKS: 29H1-938.62. Số máy JF66E0539533, Số khung RLHJF5817GY781009.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại khu vực cổng nhà T ở thôn X, xã H, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội, Nguyễn Đình T có hành vi bán trái phép cho Bùi Văn D 0,487 gam ma túy Heroin với giá 400.000 đồng. Qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Đình T còn thu giữ: 01 túi nilông có 04 viên nén màu đỏ (ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,388 gam); 12 túi nilông (ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,560 gam); 12 gói giấy bạc và 01 túi nilông (ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 2,876 gam). Tổng khối lượng Nguyễn Đình T mua

bán trái phép là: 7,311 gam. Mục đích T bán cho khách để kiếm lời. Bùi Văn D mua 04 gói ma túy Heroin của Nguyễn Đình T mục đích để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy Heroin Bùi Văn D tàng trữ là 0,487gam. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định hành vi của Nguyễn Đình T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Bùi Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên pháp luật, Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử lý nghiêm khắc với loại tội này. Trong vụ án, Bị cáo T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, biết là chất cấm, nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D là đối tượng nghiện ma túy, bị lệ thuộc vào ma túy biết ma túy Heroin là chất Nhà nước cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm đến cùng gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân xấu; năm 2020 phạm tội chưa được xóa án tích - phạm tội thuộc trường hợp tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có mẹ (cụ Nguyễn Thị M) là liệt sỹ, có bố (cụ Nguyễn Đình Đ) là người có công với nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, vì vậy bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm x khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M bên trong là ma túy thu giữ của Bùi Văn D (đã qua giám định) bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Bùi Văn D. 01 (một) vỏ hộp thuốc lá Thăng Long đã qua sử dụng. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K3 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 400.000 đồng.

Tịch thu phát mại sung công Nhà nước 01(một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 863671060908831 và 01(một) điện thoại Redmi 14C màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 884965072543324. (không kiểm tra hiện trạng bên trong máy)

Trả lại ông Bùi Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA. Số loại Vison màu sơ Đỏ Đen, BKS: 29H1-938.62. Số máy JF66E0539533, Số khung RLHJF5817GY781009.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Đình T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Bùi Văn D;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Đình T **08** (*Tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2025).

- Xử phạt Bùi Văn D **20** (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2025).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M bên trong là ma túy thu giữ của Bùi Văn D (đã qua giám định) bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Bùi Văn D. 01 (một) vỏ hộp thuốc lá Thăng Long đã qua sử dụng. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K3 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K4 bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Tịch thu phát mại sung công Nhà nước 01(một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 863671060908831 và 01(một) điện thoại Redmi 14C màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 884965072543324. (không kiểm tra hiện trạng bên trong máy)

Trả lại ông Bùi Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA. Số loại Vison màu sơ Đỏ Đen, BKS: 29H1-938.62. Số máy JF66E0539533, Số khung RLHJF5817GY781009.

(Vật chứng, tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2025)

Về án phí: Áp dụng điểm khoản 1 Điều Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

bị cáo Nguyễn Đình T được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Bùi Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS H. Thường Tín;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hứa Thị Hà